

Số: 661/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 28 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 562/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Hà Minh Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 753/2A2 đường T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 313/150/24B Quốc lộ 69, Phường S, Thành phố T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Minh Đ và bà Trần Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh Đ và bà Trần Thị Kim N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2000).

2.2. Về con chung: Ông Hà Minh Đ và bà Trần Thị Kim N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Minh Đ và bà Trần Thị Kim N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Ông Hà Minh Đ và bà Trần Thị Kim N chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0025888 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B, TP.HCM
(GCNKH số 68 quyền số 01/2000
đăng ký ngày 27/11/2000);
- Lưu hồ sơ. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh